

Số: 405/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 07 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 579/TTr-SGTVT ngày 04 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2024. Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa (số 03 trong danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; số 02 trong danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; số 05 trong danh mục thủ tục hành chính được thay thế) ban hành kèm theo Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 09 thủ tục hành chính mới, 04 thủ tục

hành chính sửa đổi và 11 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Giao Sở Giao thông vận tải xây dựng dự thảo Quyết định phê duyệt sửa đổi, bổ sung 01 quy trình nội bộ (số 14) trong lĩnh vực đường thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt 20 quy trình nội bộ ban hành mới, 12 quy trình nội bộ sửa đổi, 12 quy trình nội bộ bãi bỏ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải; 02 quy trình nội bộ (số 03 và 75) trong lĩnh vực đường thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 04 quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ và 07 quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Phòng: KSTTHC, KT, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PVN.



Trần Ngọc Tam



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BẾN TRE
(Kèm theo Quyết định số 405 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung, sửa đổi bổ sung
Lĩnh vực: Đường thủy nội địa			
1	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
2	1.004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	
3	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	



Phụ lục II
NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BẾN TRE

(Kèm theo Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

LĨNH VỰC: ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1. Thủ tục: Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (Mã số: 1.009456 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC:

Trước khi đưa công trình cảng thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng thủy nội địa nộp hồ sơ đề nghị công bố hoạt động đến Sở Giao thông vận tải qua Trung tâm Phục vụ hành chính công (số 126A, Đường Nguyễn Thị Định, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre) hoặc qua hệ thống bưu chính công ích, theo quy định như sau:

- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ trường hợp cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết)

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC:

Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định);

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy

định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ về *Phòng Quản lý kết cấu - An toàn giao thông* thuộc Sở Giao thông vận tải giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC:

- *Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.*

- *Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.*

- Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.

Bước 4. Trả kết quả: Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện.

1.2. Cách thức thực hiện: *Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (số 126A, Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>*

1.3. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa (theo mẫu) (*);
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu văn bản phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền;
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng cảng thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa;

(*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

- Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng;

- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của công-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng công-tông làm cầu cảng);

- Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

- Bản sao giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài);

- Bản sao quyết định công bố mở luồng chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) đối với trường hợp cảng thủy nội địa có luồng chuyên dùng.

(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.5. Thời gian giải quyết:

- *Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:*

+ *Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.*

+ *Thời hạn ban hành quyết định công bố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định.*

- *Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.*

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:** Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

- **Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:** Không có;

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

- **Cơ quan phối hợp:** Không có.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

1.9. Phí, lệ phí:

Phí Thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.**1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- *Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;*

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

..., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công bố hoạt động cảng thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị công bố cảng thủy nội địa (2).....

1. Vị trí cảng có tọa độ (3)

Từ km thứ..... đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh.....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)....., huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố).....

2. Cảng thuộc loại.....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng.....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cảng, số lượng cầu cảng, kích thước cơ bản, cao trình cầu cảng; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:.....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng.....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu..... tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác bến

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước... m hoặc trọng tải... tấn; có sức chở... hành khách.

11. Thời gian hoạt động: từ ngày.... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

2. Thủ tục: Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (Mã số: 1.004242 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

2.1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC:

- *Cảng thủy nội địa phải công bố lại hoạt động trong các trường hợp sau:*
 - + *Thay đổi quy mô, công năng của cảng, bến thủy nội địa;*
 - + *Thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng, bến thủy nội địa;*
 - + *Thay đổi chủ cảng, bến thủy nội địa.*

Trước khi đưa công trình cảng thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng thủy nội địa nộp hồ sơ đề nghị công bố hoạt động đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (số 126A, Đường Nguyễn Thị Định, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre) hoặc qua đường bưu điện. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết)

- *Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:* cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- *Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:* cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ trường hợp cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC:

Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- *Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp,* nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định);

- *Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác,* nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống

dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ về *Phòng Quản lý kết cấu – An toàn giao thông* thuộc Sở Giao thông vận tải giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC:

- *Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.*

- *Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.*

- Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.

Bước 4. Trả kết quả: Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện.

2.2. Cách thức thực hiện: *Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ: <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>*

2.3. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu (*);

- Hồ sơ (đối với phân thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa):

+ Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa;

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa;

+ Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng;

+ Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu

(* Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

cảng);

+ Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ cảng thủy nội địa).

(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.5. Thời gian giải quyết:

- *Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:*

+ *Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.*

+ *Thời hạn ban hành quyết định công bố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định.*

- *Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.*

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:** Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

2.9. Phí, lệ phí:

Phí Thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- *Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;*
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

Mẫu 14: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI HOẠT ĐỘNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa**

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày ... tháng năm ... tại

Địa chỉ:số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (2)

Nội dung đề nghị công bố lại:

1. Vị trí cảng có tọa độ (3)

Từ km thứđến km thứ

Trên bờ (phải hay trái).....sông, (kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Thời hạn hoạt động: từ ngày...tháng. năm...đến ngày...tháng...năm...

3. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

3. Thủ tục: Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (Mã số: 1.009444 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

3.1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ cảng có nhu cầu gia hạn hoạt động đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC:

Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- *Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua đường bưu điện thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định);*

- *Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.*

- *Chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý kết cấu - An toàn giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải giải quyết theo thẩm quyền.*

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC:

- *Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành văn bản gia hạn hoạt động đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định..*

- *Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.*

Bước 4. Trả kết quả: Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện.

3.2. Cách thức thực hiện: *Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (số 126A, Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của của tỉnh tại địa chỉ: <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>*

3.3. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (*);
- Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng (*).

3.4. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.5. Thời gian giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:** Sở Giao thông vận tải.
- **Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:** Không có;

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải.

- **Cơ quan phối hợp:** Không có.

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa.

3.9. Phí, lệ phí: Không có.

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- *Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.*

Ghi chú: *Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung*

(*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý